shāo hòu

稍后

Adverb · later on

Example Sentences

wǒ shāo hòu gěi nǐ dǎ diàn huà
我 稍 后 给你打 电 话。

I'll call you later.

huì yì jiāng zài shāo hòu jì xù jìn xíng
会议 将 在 稍 后 继续进 行。

The meeting will continue later on.

huì yì shāo hòu kāi shǐ wǒ men xiān hē bēi kā fēi ba
会议 稍 后 开始，我 们 先 喝杯咖啡吧。

The meeting will start later, let's have a cup of coffee first.

Trace each character, then write the word on your own.